

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 380 /UBND-NC

V/v thực hiện kiểm soát
tài sản, thu nhập của
người có chức vụ, quyền
hạn trong cơ quan, tổ
chức, đơn vị năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Người ký: Ủy ban
nhân dân tỉnh Tây
Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây
Ninh
Ngày ký:
08.02.2021
14:55:24 +07:00

Tây Ninh, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (có hiệu lực ngày 20/12/2020); Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về công tác PCTN năm 2021; để phục vụ việc theo dõi, nắm bắt tình hình công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật PCTN năm 2018, đồng thời có cơ sở báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 25/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản, thu nhập theo Chương trình làm việc năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Kỳ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 là kỳ kê khai lần đầu, áp dụng cho những người có nghĩa vụ kê khai lần đầu theo quy định của Luật PCTN năm 2018 (Những người có nghĩa vụ kê khai hằng năm vẫn tiếp tục thực hiện việc kê khai theo quy định mới, bao gồm kê khai biến động tài sản, thu nhập).

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập, cụ thể như sau:

a. Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai gửi về Thanh tra tỉnh **chậm nhất ngày 25/02/2021** (Mẫu danh sách và hướng dẫn xác định đối tượng kê khai lần đầu, kê khai hằng năm kèm theo);

b. Tổ chức kê khai theo mẫu kê khai (kèm theo); tiếp nhận, quản lý, kiểm tra và bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện quản lý của mình về Thanh tra tỉnh - cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập của Tỉnh theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh (cụ thể tại Hướng dẫn kèm theo).

c. Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 11 Nghị định

số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ; tổng hợp báo cáo kèm biểu mẫu kết quả về Thanh tra tỉnh (Mẫu báo cáo kèm theo) **chậm nhất ngày 20/3/2021** (gửi trước bản điện tử qua địa chỉ nv4-thanhtra@tayninh.gov.vn).

Lưu ý: Trường hợp báo cáo không kèm theo biểu mẫu thống kê thì xem như chưa báo cáo.

3. Giao Thanh tra tỉnh

a. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 31 Luật PCTN năm 2018; có trách nhiệm hướng dẫn và tiếp nhận các bản kê khai (trừ các bản kê khai của người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên); tổng hợp kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập toàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh **chậm nhất ngày 02/4/2021**; đồng thời tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị.

b. Xây dựng Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập trong năm 2021; quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi quản lý của mình theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Quá trình thực hiện có khó khăn, những vấn đề chưa rõ đề nghị các đơn vị có văn bản báo cáo đề xuất gửi Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn./.

Nơi nhận: *lg*

- Như trên;
- Cục III, IV TTCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT.

NC-THONG 20



Nguyễn Mạnh Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**



HƯỚNG DẪN

Công tác kê khai tài sản, thu nhập

(Kèm Công văn số 380./UBND-NC ngày 07 tháng 02 năm 2021)

I. Đối với Sở, ban, ngành tỉnh (sau gọi tắt là Sở)

1. Lập và phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai

a. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở (đối với cơ quan có đơn vị trực thuộc) tổng hợp, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai của đơn vị mình (Mẫu danh sách và hướng dẫn xác định đối tượng kê khai lần đầu, kê khai hằng năm kèm theo) và gửi về bộ phận được giao đầu mối tổng hợp kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan (sau đây gọi chung là Bộ phận tiếp nhận) để tổng hợp.

b. Bộ phận tiếp nhận tổng hợp trình thủ trưởng cơ quan phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 (Mẫu danh sách và hướng dẫn xác định đối tượng kê khai lần đầu, kê khai hằng năm kèm theo); gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất ngày 15/02/2021.

2. Trình tự, thủ tục kê khai, tiếp nhận bản kê khai

a. Căn cứ danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 đã được phê duyệt, Bộ phận tiếp nhận triển khai cho người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc tự kê khai (Mẫu kê khai kèm theo). Nội dung kê khai phải đảm bảo rõ ràng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với các nội dung kê khai. Bản kê khai được lập thành 02 bản và gửi về Bộ phận tiếp nhận để tổng hợp.

b. Bộ phận tiếp nhận tiến hành kiểm tra tính đầy đủ về nội dung bản kê khai; trường hợp Bản kê khai chưa đúng quy định thì yêu cầu người kê khai phải kê khai bổ sung hoặc kê khai lại, thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

II. Đối với huyện, thị xã, thành phố

1. Lập và phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai

a. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai của đơn vị mình theo quy định và gửi về Phòng Nội vụ để tổng hợp.

b. Phòng GD&ĐT có trách nhiệm tổng hợp, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai đối với các trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở gửi về Phòng Nội vụ.

c. Phòng Nội vụ tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 trên địa bàn cấp huyện (mẫu danh sách kèm theo); gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất ngày 15/02/2021.

2. Trình tự, thủ tục kê khai, tiếp nhận bản kê khai

a. Căn cứ danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 trên địa bàn cấp huyện đã được phê duyệt, Thủ trưởng các phòng, ban huyện, Chủ tịch UBND cấp xã triển khai cho người có nghĩa vụ kê khai tiến hành tự kê khai theo mẫu *(kèm theo)*. Nội dung kê khai phải đảm bảo rõ ràng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với các nội dung kê khai. Bản kê khai được lập thành 02 bản.

b. Sau khi người có nghĩa vụ kê khai hoàn thành việc tự kê khai, nộp bản kê khai (02 bản) về Phòng Nội vụ.

c. Phòng Nội vụ tiến hành kiểm tra tính đầy đủ về nội dung bản kê khai; trường hợp Bản kê khai chưa đúng quy định thì yêu cầu người kê khai phải kê khai bổ sung hoặc kê khai lại, thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

III. Lưu giữ và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập (áp dụng chung cho 02 cấp)

a. Do số lượng các bản kê khai rất lớn, việc chuyển văn bản giấy sẽ gây khó khăn cho cơ quan, địa phương cũng như công tác lưu trữ; vì vậy Thanh tra tỉnh đang xây dựng hệ thống cung cấp các bản kê khai điện tử. Sau khi hoàn thành, Thanh tra tỉnh sẽ có văn bản hướng dẫn các cơ quan, địa phương cung cấp trực tuyến các bản kê khai.

b. Đề chủ động, Bộ phận tiếp nhận (đối với cấp Sở), Phòng Nội vụ (đối với cấp huyện) tiến hành scan các bản kê khai hoàn chỉnh (đầy đủ chữ ký, xác nhận của cấp thẩm quyền) thành bản điện tử; tạo thư mục tự lưu trữ để chuẩn bị cho việc cung cấp trực tuyến sau này.

(Các Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện tương tự theo quy định pháp luật và đặc thù tại đơn vị mình).

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

MẪU DANH SÁCH

Người có nghĩa vụ kê khai TSTN tại ...¹

(Kèm theo Công văn số 380/UBND-NC ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh)

1. Đối với cấp Sở: Tổng sốtrường hợp phải kê khai.

S T T	Họ tên	Vị trí công tác	Diện kê khai (hàng năm hoặc lần đầu)	Ghi chú (Diện BTV quản lý hay cơ quan quản lý)
	Các phòng thuộc Sở			
1	Nguyễn Văn A			
	...			
	Tên đơn vị trực thuộc thứ nhất			
1	Nguyễn Văn B			
	...			
	Tên đơn vị trực thuộc thứ hai			
1	Nguyễn Văn C			
	...			

2. Đối với cấp huyện; Tổng sốtrường hợp phải kê khai.

S T T	Họ tên	Vị trí công tác	Diện kê khai (hàng năm hoặc lần đầu)	Ghi chú (Diện BTV quản lý hay cơ quan quản lý)
	Văn phòng UBND huyện			
1	Nguyễn Văn A			
	...			
	Phòng Nội vụ			
1	Nguyễn Văn B			
	...			
	UBND xã ...			
1	Nguyễn Văn C			
	...			

¹ Tên cơ quan, địa phương

*Lưu ý: Việc sắp xếp thứ tự các đơn vị trực thuộc trên chỉ mang tính chất tham khảo; các cơ quan, địa phương nhiên cứu kỹ quy định diện phải kê khai hằng năm hay lần đầu để ghi vào cột diện kê khai cho đúng.
(Các Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện tương tự)*